



## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
FPT	117.00	112-115	135-140	105	20.8	13.9%	20.9%	Theo dõi giải ngân
FRT	176.00	165-170	190-200	155	53.7	29.1%	333.3%	Theo dõi giải ngân
PAC	37.60	36.5-37.5	41.5-42.5	34	13.7	8.4%	4.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	35.10	33-34	38-39	31	28.7	24.6%	-22.4%	Theo dõi giải ngân
CMG	35.50	34.5-35.5	41-43	32	21.5	12.8%	46.9%	Theo dõi giải ngân
BVH	49.80	48-49	56-58	45	16.7	3.7%	16.8%	Theo dõi giải ngân
PAT	90.23	88-90	115-120	84	7.8	-0.4%	39.3%	Theo dõi giải ngân
PVD	19.35	18.5-19.5	23-24	17	15.5	-14.4%	-3.2%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

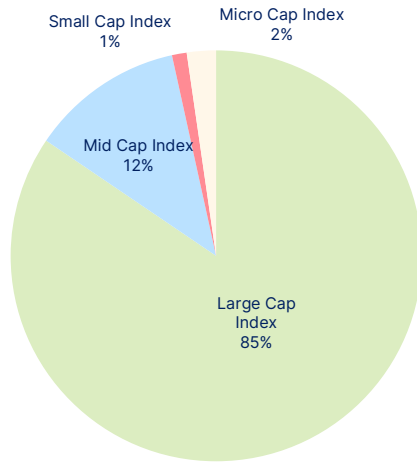
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
22/04/2025	PVS	32.60	24.6	33.5-35.5	30	32.5%	Nắm giữ
23/04/2025	CLX	16.03	15.8	20-21	15.5	1.4%	Nắm giữ
24/04/2025	SAB	49.45	49	62-64	49	0.9%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	176.00	163.5	190-200	170	7.6%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	35.10	33.8	38-39	33	3.8%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	37.60	36.95	41.5-42.5	35	1.8%	Nắm giữ
11/6/2025	FPT	117.00	116	134-140	112	0.9%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

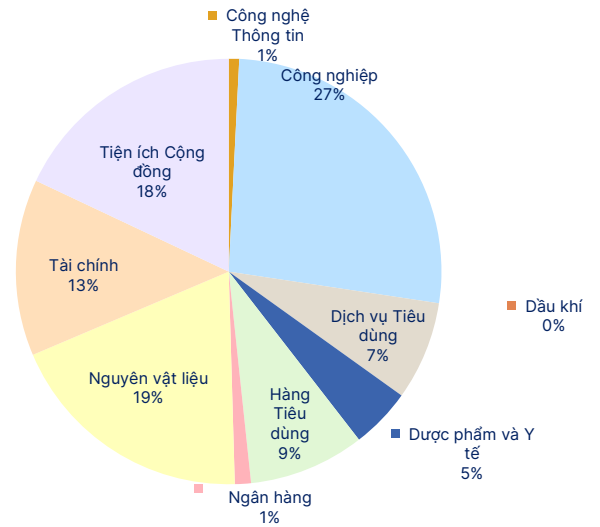
<p><b>Từ 1-7, sàn thương mại điện tử sẽ nộp thuế thay người bán hàng</b></p>	<p>Theo quy định tại Nghị định 117, tổ chức quản lý nền tảng TMĐT trong và ngoài nước thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế GTGT phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT. Tổ chức quản lý nền tảng TMĐT trong và ngoài nước thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân cư trú số thuế TNCN phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong và ngoài nước của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT.</p> <p>Cùng với đó, thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân không cư trú số thuế TNCN phải nộp theo quy định đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT.</p> <p>Số thuế GTGT, TNCN phải khấu trừ được xác định theo tỷ lệ % trên doanh thu của mỗi giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</p> <p>Cụ thể, tỷ lệ % tính thuế GTGT đối với hàng hóa là 1%; dịch vụ là 5%; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa là 3%. Đối với cá nhân cư trú, tỷ lệ % tính thuế TNCN với hàng hóa là 0,5%; dịch vụ 2%; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa 1,5%. Đối với cá nhân không cư trú, thì tỷ lệ tính thuế TNCN với hàng hóa: 1%; dịch vụ: 5%; vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%.</p> <p>Trường hợp không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu là hàng hóa hay dịch vụ hoặc loại dịch vụ, thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ % cao nhất.</p>
<p><b>Viglacera có Chủ tịch HĐQT mới</b></p>	<p>Ông Trần Mạnh Hữu vừa được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC), hiệu lực từ ngày 10/06. Quyết định được đưa ra tại đại hội thường niên 2025, sau khi ông Nguyễn Văn Tuấn nộp đơn từ nhiệm để thực hiện công việc theo kế hoạch.</p> <p>Trước khi đảm nhiệm vai trò cao nhất tại HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029, ông Trần Mạnh Hữu là Trưởng Ban Kiểm soát của Viglacera từ tháng 4/2021. Ông sinh năm 1978, có bằng Cử nhân Kinh tế và từng công tác tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) giai đoạn 2008-2021. Ông Hữu hiện không nắm giữ cổ phần tại Viglacera.</p> <p>Cùng với thay đổi nhân sự cấp cao, bà Nguyễn Thị Thảo được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát thay thế ông Hữu, trong khi ông Nguyễn Việt Trung - nguyên Phó Bộ phận Kiểm toán nội bộ - được bổ sung vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát còn trống.</p>
<p><b>PVT chốt quyền chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 32%</b></p>	<p>Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (HOSE: PVT) thông báo chốt quyền phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 32%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cp nhận thêm 32 cp. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/06.</p> <p>Với hơn 356 triệu cp đang lưu hành, PVT sẽ phát hành thêm hơn 113.9 triệu cp để chi trả cổ tức, qua đó nâng vốn điều lệ từ hơn 3,560 tỷ đồng lên xấp xỉ 4,700 tỷ đồng.</p> <p>Trước đó, ĐHĐCĐ thường niên 2025 của PVT đã thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2024 trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ để chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 32%.</p>
<p><b>Tôn Đông Á sẽ tập trung 75% vào thị trường nội địa, ước lãi 120 tỷ đồng sau 6 tháng</b></p>	<p>CTCP Tôn Đông Á (UPCoM: GDA) thông qua kế hoạch chuyển sản sang HOSE và đồng thời tiếp tục kế hoạch đầu tư dự án Nhà máy 4 với công suất 1.2 triệu tấn/năm.</p> <p>Chia sẻ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 diễn ra vào sáng ngày 12/06, ông Nguyễn Thanh Trung, Chủ tịch HĐQT cho biết dòng chảy thương mại ngành thép có rất nhiều thay đổi, xáo trộn liên quan tới bất ổn chính trị, rất nhiều quốc gia đã thực hiện nhiều hàng rào thuế quan, thực hiện bảo hộ thương mại. Trong đó, việc bảo hộ ngành thép được thực hiện ở nhiều quốc gia, nhiều khu vực như Mỹ, châu Âu và các nước trong khu vực Đông Nam Á.</p> <p>Ngược lại tại thị trường nội địa, Việt Nam đang trong quá trình sắp xếp và tinh gọn lại bộ máy hành chính, đẩy mạnh đầu tư các dự án hạ tầng trọng yếu. Ngoài ra, thị trường bất động sản cũng có dấu hiệu chậm đậy và đang từng bước phục hồi. "Vì vậy, Tôn Đông Á đã quyết định nâng tỷ trọng nội địa trên 75% (năm 2024 tỷ lệ nội địa 41.16%), tập trung vào phân khúc chất lượng cao, đồng thời các phân khúc thị trường nội địa mà trước đây Công ty chưa quan tâm", Chủ tịch Trung nhận định.</p> <p>Ông kỳ vọng đến cuối năm 2025-2026, khi sắp xếp ổn định lại mối quan hệ toàn cầu, dòng chảy thương mại ổn định, Công ty sẽ xây dựng một kế hoạch và cơ cấu bán hàng phù hợp hơn.</p> <p>Về chỉ tiêu tài chính, trong năm 2025, Tôn Đông Á đặt kế hoạch kinh doanh với tổng sản lượng 780,000 tấn, tổng doanh thu dự kiến 18,000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến 300 tỷ đồng và cổ tức dự kiến tối đa 20%.</p>

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	465,411	17.6%	4,063	13.7	2.3
VIC	344,894	6.9%	2,823	32.0	2.2
VHM	296,144	15.5%	7,767	9.3	1.3
BID	246,099	17.5%	3,643	9.6	1.6
TCB	212,652	14.5%	3,013	10.0	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	127,543,700	16.6%	2,363	5.6	0.9
HPG	55,525,923	11.0%	1,954	13.4	1.4
MSB	30,621,100	15.5%	2,150	5.4	0.8
VIX	27,425,400	6.1%	703	18.9	1.2
TCB	25,823,800	14.5%	3,013	10.0	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	↑ 6.9%	1.8%	258	32.9	0.6
TEG	↑ 6.9%	0.4%	48	131.9	0.5
HSL	↑ 6.7%	1.7%	200	29.3	0.5
YEG	↑ 6.7%	8.4%	973	12.3	1.1
TMT	↑ 6.6%	-138.4%	(7,910)	-	2.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↓ -6.2%	2.2%	321	19.6	0.4
FUEIP100	↓ -5.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
PNC	↓ -5.6%	5.5%	952	25.3	1.4
HAS	↓ -4.9%	-6.3%	(1,051)	-	0.5
PIT	↓ -4.6%	-1.4%	(107)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,297,740	11.0%	1,954	13.4	1.4
NVL	5,046,751	-14.5%	(3,247)	-	0.6
VIX	3,886,848	6.1%	703	18.9	1.2
YEG	3,145,220	8.4%	973	12.3	1.1
DXG	2,577,150	1.7%	310	50.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-7,791,300	16.6%	2,363	5.6	0.9
VRE	-1,580,900	10.1%	1,844	14.2	1.4
CTG	-1,533,700	17.8%	4,806	7.9	1.3
VND	-1,484,900	7.8%	1,019	15.8	1.2
GEX	-1,463,500	7.6%	1,955	17.4	1.2

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
nhat.pt@shs.com.vn

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41  
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.  
Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan  
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê  
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779